**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**
**TỈNH HẢI DƯƠNG**
Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2022
*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Vân.

Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu H** - sinh năm 1991; ĐKHKTT và hiện cư trú tại: 20/59 BTX, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Phạm Quang Ng,** sinh năm 1987; ĐKHKTT: Số 25 PHT, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

( *Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt lần thứ hai*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/4/2022 và bản tự khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Phạm Quang Ng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình bố mẹ đẻ chị tại 20/59 BTX, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuối năm 2018 chị sinh con thứ hai anh Ng không quan tâm đến chị, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không có

tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Chị không biết anh Ng đang sống ở đâu? Thỉnh thoảng anh Ngọc có gọi điện về để nói chuyện với con. Nhiều lần chị hỏi anh Ng về địa chỉ nhưng anh Ng không cho chị biết. Anh Ng vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Phạm Ngọc H1 và bà Nguyễn Thi Th. Chị chỉ biết nơi cư trú cuối cùng của anh Ng là ở 20/59 BTX, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến nay, chị xác định giữa chị và anh Ng không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc B, sinh ngày 18/02/2016 và Phạm Ngọc Cẩm T, sinh ngày 13/12/2018. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Quang Ng, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ anh Ng), bà Th cam đoan giao lại cho anh Ng theo đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên, anh Ngọc đều vắng mặt tại các buổi làm việc. Ngày 20/5/2022 và ngày 31/5/2022 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Hương và anh Ngọc và đã gửi thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Ng.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 9941/QLXNC-P5 ngày 13/05/2022 thể hiện: Có trường hợp Phạm Quang Ng, sinh ngày 22/08/1987 tại Hải Dương, CMND số: 030087002125, được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số C8283043, ngày 02/10/2019 không có thông tin xuất cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Ngọc.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Th là mẹ của anh Phạm Quang Ng, bà Th trình bày: Anh Phạm Quang Ng và chị Phạm Thị Thu H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Hải Dương vào ngày 27/3/2015. Sau ngày cưới vợ chồng về sống cùng bố mẹ đẻ chị Hương tại số 20/59 BTX, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân bà không nắm được. Sau đó anh Ng đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà. Bà thấy tình cảm vợ chồng có sự xa cách nên có hỏi han tình hình và động viên khuyên bảo vợ chồng nhưng không được. Sau đó chị H và anh Ng không sống cùng nhau, chị H vẫn sống cùng bố mẹ đẻ, còn anh Ng về sống cùng vợ chồng bà tại số 25 PHT,

phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau đó do anh Ng đi làm ăn kinh tế thường xuyên không có nhà nên vợ chồng càng thêm mâu thuẫn. Về phía anh Ng bà chỉ biết anh Ng đi làm ăn kinh tế, còn công việc cụ thể và ở đâu bà hỏi thì anh Ngọc không nói, thỉnh thoảng anh Ng có về thăm vợ chồng bà và vẫn thường xuyên gọi điện để hỏi han gia đình. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã thông tin cho anh Ng biết, do anh Ng bận nên không về được nhưng anh Ngọc đã có văn bản lựa chọn tòa án thành phố giải quyết. Quan điểm của anh Ngọc nhất trí ly hôn chị H, giao hai con cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh đồng ý và không có ý kiến gì.

*Theo lời khai của ông Phạm Quang T ( bố đẻ chị H) trình bày:*

Chị H và anh Ng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Hải Dương và ngày 27/3/2015 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng vợ chồng ông tại số 20/59 BTX, do anh Ng công tác tại Hà nội nên cuối tuần mới về. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Ngọc đi làm xa dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Gia đình hai bên đã nhiều lần động viên nhưng không được. Cuối năm 2018 anh Ng không sống cùng chị H và từ đó đến nay không về nhà nữa, tuy nhiên vẫn gọi điện về cho các con. Hiện nay chị H và hai con vẫn sống cùng vợ chồng ông. Việc ly hôn giữa chị H và anh Ng hai bên gia đình đều biết đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại biên bản xác minh ông Hà Trọng Ch –** Trưởng khu 6, phường L, thành phố Hải Dương cho biết: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991 có HKTT tại: số 20/59 BTX, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương kết hôn với anh Phạm Quang Ng vào năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ đẻ chị H tại số 20/59 BTX, L, thành phố Hải Dương. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Ng cụ thể như thế nào địa phương không nắm được, thời gian xảy ra mâu thuẫn bằng đầu vào thời điểm sau khi sinh con thứ nhất 2016 và mâu thuẫn trầm trọng sau khi sinh con thứ hai 2018. Từ năm 2019 đến nay anh Ng không sống cùng chị H, cũng không thấy về thăm các con.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Ng và đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi các con. Về tài sản và công nợ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Quang Ng.

- Về con chung: Giao con Phạm Ngọc Bích, sinh ngày 18/02/2016 và Phạm Ngọc Cẩm T, sinh ngày 13/12/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Phạm Quang Ng trú tại: Số 25 PHT, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Ng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Quang Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/3/2015, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Quang Ng đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải

quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ng. Anh Ng có quan điểm đồng ý ly hôn.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Quang Ng đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Ng là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Quang Ng.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Quang Ng có 02 con chung là Phạm Ngọc B, sinh ngày 18/02/2016 và Phạm Ngọc Cẩm T, sinh ngày 13/12/2018. Chị H và anh Ng đều có quan điểm giao hai con cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy hiện tại cháu B và cháu T đang sống cùng chị H. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu B và cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Ngọc phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên không phải xem xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Ng đều không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Quang Ng được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Quang Ng.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Phạm Ngọc B, sinh ngày 18/02/2016 và Phạm Ngọc Cẩm T, sinh ngày 13/12/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ  trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0001951 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. .

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H, anh Phạm Quang Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND tp. Hải Dương;*
- *Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Thiện**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Thiện**